

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Tân Biên

Thực hiện Kế hoạch số 2843/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, thống nhất nhiệm vụ kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2020 trên địa bàn huyện Tân Biên;

b) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Công bố danh mục hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân cấp xã) trong công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp mình.

2. Yêu cầu

Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản pháp luật liên quan.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng trình tự theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và bảo đảm có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp trong kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

II. Nội dung công tác

1. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản

a) Kiểm tra thường xuyên

- Tự kiểm tra:

Ủy ban nhân dân các cấp tự kiểm tra văn bản QPPL do mình ban hành trong năm 2020 ngay sau khi văn bản được thông qua hoặc ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức và các phương tiện thông tin đại chúng.

Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Kiểm tra theo thẩm quyền:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2020.

Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

b) Kiểm tra theo địa bàn

- Ngoài việc kiểm tra thường xuyên trong năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra theo địa bàn tại các xã khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế-xã hội; việc kiểm tra theo địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Phòng Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo khắc phục, kiểm tra khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

c) Đối tượng; nội dung tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Đối tượng kiểm tra

Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân huyện, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân huyện ban hành trong năm 2020.

Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2020.

Các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản QPPL hoặc có hình thức và nội dung như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn huyện ban hành.

- Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra thẩm quyền ban hành văn bản gồm thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung;

Kiểm tra nội dung của văn bản;

Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản;

- Văn bản được xử lý:

Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành;

Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

Văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có hình thức và nội dung như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn huyện ban hành.

- Xử lý văn bản trái pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Hình thức xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

d) Trách nhiệm gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời hạn chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) phải gửi văn bản đến cơ quan; người có thẩm quyền kiểm tra văn bản (Phòng Tư pháp) để thực hiện việc kiểm tra theo quy định.

2. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo việc rà soát thường xuyên, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành và rà soát theo yêu cầu của cấp trên.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Phòng Tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực và đăng tải trên Trang thông tin điện tử.

b) Đối với cấp xã

Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương để lựa chọn việc rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát văn bản đạt chất lượng, hiệu quả.

3. Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu UBND huyện xây dựng Quyết định công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành năm 2019 và Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên ban hành trong năm 2019.

Thời gian thực hiện: trong quý I/2020.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Phòng Tư pháp

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát văn bản QPPL của huyện ban hành đảm bảo chính xác và kịp thời.

- Giúp UBND huyện theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các nội dung của kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

b) Các cơ quan, đơn vị huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

- Chủ động thực hiện rà soát các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện ban hành do đơn vị được giao chủ trì xây dựng hoặc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và tham mưu xử lý kết quả rà soát theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo nội dung và tiến độ khi cấp trên yêu cầu.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL. Đồng thời, có trách nhiệm cử công chức phối hợp với Phòng Tư pháp tham gia Đoàn kiểm tra công tác văn bản khi có yêu cầu.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của địa phương.

- Khi nhận được yêu cầu xử lý văn bản trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản phải xử lý kịp thời theo đúng quy định tại Điều 125, Điều 131 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp nào do ngân sách cấp đó giải quyết. Cơ quan Tư pháp dự trù kinh

phí trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 08 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo gửi về Phòng Tư pháp để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

- Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật: UBND cấp xã báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Tư pháp).

Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND cấp xã báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Tư pháp). Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Các danh mục kèm theo báo cáo thực hiện theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thời điểm lấy số liệu báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, rà soát văn bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Thời gian gửi báo cáo về Phòng Tư pháp trước ngày 05 tháng 01 năm 2021.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP. HĐND & UBND huyện.



Võ Hồng Sang